

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 3

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Tòa án nhân dân
Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố; báo cáo thẩm tra của các Ban
HĐND Thành phố; ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; ý
kiến thảo luận của các đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của thành phố Hà Nội như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Tập trung thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế. Chú trọng phát triển văn hóa, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống của người dân; đảm bảo sức khỏe cộng đồng. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng, chú trọng hạ tầng số; tăng cường quản lý và phát triển đô thị; khai thác hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục sắp xếp tổ chức, bộ máy; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PAR Index, PAPI, SIPAS. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo. Đảm bảo quốc phòng địa phương và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Tích cực thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

Tiếp tục thực hiện chủ đề “*Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển*”.

2. Thông qua 22 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, trong đó GRDP tăng từ 7,0-7,5% (các chỉ tiêu cụ thể như Phụ lục kèm theo).

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1. Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Bộ Y tế về các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19. Xây dựng và thực hiện nghiêm Tiêu chí thích ứng *an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19* trong các ngành, lĩnh vực. Chủ động xây dựng, triển khai các Kịch bản phòng, chống tương ứng với các cấp độ của dịch COVID-19.

Ưu tiên công sức, thời gian và nguồn lực để kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Tập trung đầu tư, củng cố hệ thống y tế; trong đó, chú trọng đầu tư công và thu hút đầu tư, thực hiện xã hội hóa để triển khai ngay việc nâng cấp trạm y tế xã; Nâng cấp các bệnh viện đã có; Đầu tư các dự án bệnh viện trong quy hoạch. Hoàn thành các dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện. Tập trung nâng cao năng lực xét nghiệm của CDC Hà Nội và có các giải pháp phân luồng, phân tuyến trong công tác xét nghiệm nhằm đảm bảo nhanh, chính xác và kịp thời cho công tác phòng chống dịch COVID-19; đồng thời xem xét chính sách đặc thù hỗ trợ đối với các nhân viên y tế cơ sở. Tiếp tục tiêm vắc xin phòng COVID-19 để đạt miễn dịch cộng đồng, đồng thời mở rộng tiêm vắc xin cho trẻ em từ đầu năm 2022.

3.2. Đẩy nhanh sự phục hồi và phát triển kinh tế

3.2.1. Duy trì sự ổn định kinh tế, bảo đảm cân đối ngân sách. Triển khai thực hiện nghiêm các cơ chế, chính sách của Trung ương về tài chính, ngân sách; các gói kích cầu phục hồi phát triển kinh tế. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nội dung thí điểm mô hình chính quyền đô thị, thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù trên địa bàn Thành phố theo nghị quyết của Quốc hội. Tăng cường kỷ luật tài chính, công tác quản lý thu, chống thất thu; Điều hành ngân sách chủ động, tích cực, an toàn, đúng quy định. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; triển khai và quản lý tốt hóa đơn điện tử, phấn đấu đến hết quý I/2022 có 100% doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (đủ điều kiện theo quy định) triển khai hóa đơn điện tử. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách, triệt để tiết kiệm các khoản chi ngay từ khâu dự toán. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về tài sản công. Kiểm soát tốt giá cả các mặt hàng nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất.

3.2.2. Đẩy nhanh sự phục hồi và phát triển các ngành kinh tế

a) Thúc đẩy sự phục hồi, phát triển các hoạt động dịch vụ thương mại; các chuỗi cung ứng, vùng nguyên liệu, kênh phân phối; tăng sức mua của thị trường trong nước. Thúc đẩy tổ chức các hoạt động liên kết vùng, hỗ trợ quảng bá, kết nối cung - cầu hàng hóa với các tỉnh, thành phố. Thực hiện bình ổn thị trường, tăng cường quản lý thị trường, chống hàng giả, hàng nhái. Thúc đẩy phát triển

mạnh thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, dịch vụ Mobile Money. Thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, phục hồi và khai thác các đơn hàng sản xuất phục vụ xuất khẩu. Quản lý chặt các chợ, giải tỏa dứt điểm các chợ cóc, chợ tạm; cải tạo, xây dựng chợ, trung tâm thương mại (TTTM), siêu thị, cửa hàng tiện lợi. Đẩy nhanh thủ tục đầu tư xây dựng TTTM AeonMall Bắc Từ Liêm; phấn đấu trong Quý III/2022 hoàn thành TTTM Park City Yên Nghĩa, Hà Đông.

b) Lựa chọn một số điểm du lịch phù hợp trên địa bàn Thành phố để thực hiện thí điểm du lịch an toàn với COVID-19. Nhanh chóng phục hồi, phát triển hoạt động của các sự kiện văn hóa, thể thao, hội chợ, triển lãm, vui chơi giải trí, chiếu phim,... Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá, kích cầu thị trường du lịch. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý điều hành, nghiệp vụ chuyên môn cho nhân lực du lịch; giữ chân lực lượng này trong điều kiện bị tác động bởi dịch COVID-19.

c) Phục hồi nhanh hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp (CCN), cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề; sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản phẩm công nghiệp chủ lực (SPCNCL), tiểu thủ công nghiệp và làng nghề; tiếp tục đẩy mạnh sản xuất các thiết bị y tế, bảo hộ sức khỏe, hóa dược... Tiếp tục kêu gọi đầu tư hạ tầng và đầu tư sản xuất kinh doanh trong các khu, CCN; xây dựng hạ tầng 23 CCN đã có quyết định thành lập. Thu hút sự tham gia của 20-25 doanh nghiệp với 25-30 sản phẩm được công nhận SPCNCL. Tiếp tục phát triển công nghiệp nông thôn, sản phẩm làng nghề. Đảm bảo các chỉ tiêu về cung cấp điện an toàn, ổn định, tin cậy. Xây dựng bộ chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ ngành điện. Số hóa cơ sở dữ liệu hệ thống điện thành phố Hà Nội.

d) Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, trong đó diện tích trồng lúa chất lượng cao từ 60% trở lên; tập trung sản xuất vùng rau chuyên canh, rau an toàn quy mô từ 20-25 ha trở lên; vùng hoa, cây cảnh khoảng 7,2 nghìn ha, trong đó tập trung mở rộng đầu tư, hình thành các vùng hoa, cây cảnh tập trung, quy mô 20-50 ha trở lên ứng dụng công nghệ cao. Phát triển chăn nuôi đàn gia súc, gia cầm gắn với đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tập trung vào những con vật chủ lực: Đàn bò khoảng 133-135 nghìn con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 10-11 nghìn tấn, sữa tươi khoảng 32-34 nghìn tấn. Thực hiện các giải pháp kiểm soát dịch tả lợn châu Phi, ổn định giá thức ăn chăn nuôi; phấn đấu tổng đàn lợn khoảng 1,5-1,6 triệu con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 220-230 nghìn tấn. Ổn định tổng đàn gia cầm khoảng 40 triệu con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 160 nghìn tấn. Thực hiện chuyển đổi các vùng đất trồng, thấp sang mô hình lúa - cá; diện tích nuôi trồng thủy sản khoảng 24,2 nghìn ha, sản lượng nuôi trồng thủy sản khoảng 122 nghìn tấn.

Thực hiện tốt chương trình “Liên kết 4 nhà” và tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng. Hình thành chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài Thành phố, đồng thời kiểm soát chặt dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

3.2.3. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh PCI; Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phục hồi nhanh sản xuất, kinh doanh. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng và thực hiện quyết liệt GPMB, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư ngay từ đầu năm. Phát huy hiệu quả “Tổ công tác của Thành phố Hà Nội tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh bị ảnh hưởng do COVID-19”. Triển khai hiệu quả gói tín dụng 1.000 tỷ đồng Ngân sách Thành phố bổ sung ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người lao động vay để phục hồi sản xuất kinh doanh, tạo việc làm; chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để hỗ trợ sản xuất kinh doanh, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, khuyến công, khuyến nông, sản xuất chế biến tiêu thụ nông sản; thực hiện miễn tiền phạt chậm nộp bảo hiểm xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ; đẩy mạnh triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025. Rà soát các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm triển khai, các dự án có vốn đầu tư nước ngoài, các biên bản ghi nhớ đã ký tại các hội nghị xúc tiến đầu tư để đôn đốc, hỗ trợ và xử lý theo quy định pháp luật; kiên quyết thu hồi quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án không triển khai, chậm triển khai.

3.3. Phát triển văn hóa, xã hội; thông tin và truyền thông; giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; đảm bảo sức khỏe cộng đồng và an sinh, phúc lợi xã hội

3.3.1. Phát triển văn hóa, nghệ thuật, thể thao. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, thực hiện bảo tồn, khai thác và phát huy các giá trị văn hóa Thăng Long - Hà Nội; đẩy mạnh xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; 02 quy tắc ứng xử trong các cơ quan, đơn vị và nơi công cộng; giữ vững tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, nâng cao tỷ lệ tổ dân phố, thôn, làng đạt danh hiệu tổ dân phố, thôn, làng văn hóa. Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về công tác di sản; quản lý về cổ vật, thẩm định hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể công nhận cấp quốc gia. Nâng cao hiệu quả các hoạt động phát triển văn hóa đọc, tăng cường giao lưu, hội nhập quốc tế; tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao mang tầm quốc tế, có sức lan tỏa và các hoạt động giao lưu, hợp tác về văn hóa, thể thao tại khu vực trung tâm Thành phố trên cơ sở phù hợp với tình hình dịch bệnh COVID-19. Triển khai thực hiện Nghị quyết của Thành ủy về phát triển công nghiệp văn hóa (sau khi được phê duyệt). Thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa; giữ vững vị thế dẫn đầu của thể thao thành tích cao, chuẩn bị tốt lực lượng thi đấu cũng như điều kiện cơ sở vật chất sẵn sàng cho SEA Games 31 và Para Games 11.

3.3.2. Đẩy mạnh phát triển thông tin và truyền thông. Phát triển mạnh hạ tầng thông tin (trạm BTS, mạng 5G, phủ mạng internet vùng xa trung tâm...); đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tất cả

các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhất là sản xuất, kinh doanh và phòng, chống dịch bệnh; khai thác tối đa dư địa phát triển ngành thông tin và truyền thông. Triển khai địa chỉ số theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Hoàn thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát triển mạnh mẽ các dịch vụ tư vấn trực tuyến (hỗ trợ pháp lý, tư vấn khám chữa bệnh...); dạy học trực tuyến; thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt... Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng; tăng cường quản lý thông tin trên mạng xã hội và các loại hình truyền thông trên internet.

3.3.3. Phát triển giáo dục và đào tạo. Rà soát sắp xếp mạng lưới trường lớp, đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia, hoàn thiện quy hoạch tổng thể hệ thống giáo dục trên toàn Thành phố. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và công tác quản lý giáo dục. Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng dạy, học trực tuyến trong tình hình dịch bệnh COVID-19, đảm bảo tiến độ thời gian theo khung chương trình đã được phê duyệt. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục. Đầu tư cơ sở vật chất và tăng nguồn lực cho phát triển giáo dục. Tích cực triển khai có hiệu quả các điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu chương trình, sách giáo khoa mới và hội nhập quốc tế về lĩnh vực giáo dục đào tạo. Tiếp tục duy trì kết quả phổ cập tiểu học, Trung học cơ sở đúng độ tuổi mức độ 3. Tăng cường dạy ngoại ngữ và tin học, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và đổi mới dạy học.

3.3.4. Phát triển các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, trong đó tập trung hoàn thiện, ban hành và thực hiện: Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo đến năm 2030, Đề án Sản giao dịch công nghệ thành phố Hà Nội, Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2025. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ nâng cao năng suất, chất lượng, hỗ trợ áp dụng chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, nhãn hiệu sản phẩm chủ lực... Nâng cao chất lượng tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tăng cường các hoạt động kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

3.3.5. Đảm bảo sức khỏe nhân dân. Chủ động, sẵn sàng ứng phó nhanh, kịp thời, đáp ứng hiệu quả trước mọi diễn biến của dịch COVID-19; tăng cường công tác tiêm chủng để phòng chống các dịch bệnh có vắc xin dự phòng. Tăng cường công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực ngành y. Nâng cao chất lượng chuyên môn kỹ thuật, đa dạng hóa các loại hình chăm sóc và điều trị người bệnh. Hoàn thành xây dựng Trạm Y tế hoạt động theo nguyên lý y học gia đình. Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình điểm về an toàn thực phẩm. Triển khai thực hiện Kế hoạch duy trì mức sinh thay thế, bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số; phát hiện sớm, điều trị kịp thời một số tật, bệnh bẩm sinh và chuyển hóa của trẻ sơ sinh; mở rộng sàng lọc can thiệp giảm

tỷ lệ tan máu bẩm sinh, tim bẩm sinh tại cộng đồng. Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030, từng bước nâng cao chất lượng giống nòi và tăng tuổi thọ khỏe mạnh của người Hà Nội. Quản lý chặt chẽ hành nghề y dược tư nhân; triển khai, hoàn thiện bệnh án điện tử tại các đơn vị khám chữa bệnh; mở rộng phạm vi các bệnh viện tham gia triển khai Đề án khám chữa bệnh từ xa.

3.3.6. Đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội; đẩy mạnh giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững. Thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp xã hội, các giải pháp khắc phục thiệt hại do dịch COVID-19. Tiếp tục thực hiện hiệu quả giảm nghèo bền vững; mở rộng diện bao phủ và nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Ưu tiên nguồn lực phát triển vùng xa trung tâm, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn. Hình thành hệ thống thu thập, xử lý và cung cấp thông tin thị trường lao động. Hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống sản giao dịch việc làm Thành phố; phấn đấu giải quyết việc làm cho 160.000 lao động. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội.

3.4. Tiếp tục tăng cường quản lý và phát triển đô thị; khai thác hiệu quả tài nguyên; Bảo vệ môi trường

3.4.1. Công tác quy hoạch: hoàn thành lập điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô; Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; 14 quy hoạch xây dựng vùng huyện; quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, sông Đuống. Khớp nối đồng bộ quy hoạch khu vực nông thôn và khu vực đô thị; xây dựng bổ sung các quy chế quản lý kiến trúc để hoàn thiện công cụ quản lý, đảm bảo thống nhất và hiệu quả. Đối với khu vực trung tâm đô thị, đẩy nhanh việc lập thiết kế đô thị, cải tạo chỉnh trang và quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường; cải tạo các khu chung cư cũ kết hợp các chương trình tái thiết đô thị. Đẩy nhanh tiến độ Quy hoạch chi tiết cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ như Giảng Võ, Thành Công, Ngọc Khánh, Kim Liên... Phấn đấu hoàn thành (quý II/2022) các đề án: Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quy hoạch phân khu đô thị (cấp độ 2) Sóc Sơn, Sơn Tây, Hòa Lạc, Phú Xuyên, Xuân Mai; chỉ giới đường đỏ tuyến đường vành đai 4. Hoàn thành phê duyệt Quy chuẩn kỹ thuật quy hoạch kiến trúc tại 04 quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng. Tăng cường công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, quản lý cơ sở hạ tầng, quy hoạch đô thị một cách thông minh, gìn giữ và tôn tạo các di sản văn hoá.

3.4.2. Phát triển nhà ở: tiếp tục cải tạo, chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực đô thị; Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; huy động nguồn lực phát triển các không gian ngầm công cộng tại khu vực nội đô lịch sử. Kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội đã được phê duyệt, xử lý nghiêm đối với các chủ đầu tư để dự án chậm tiến độ. Tổng kết đánh giá về cơ chế thí điểm đặt hàng mua nhà ở tái định cư phục vụ công tác GPMB, trên cơ sở đó có cơ chế khả thi, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu

nhà ở tái định cư trong thời gian tới. Giải quyết kịp thời dứt điểm các tranh chấp, khiếu nại trong công tác quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư. Phần đầu hoàn thành: Diện tích sàn xây dựng nhà ở: 1,23 triệu m²; diện tích sàn xây dựng nhà ở xã hội: 0,192 triệu m²; tổng số căn hộ nhà ở xã hội 2.630 căn. Đẩy nhanh công tác đầu tư các khu nhà ở xã hội tập trung và dự án nhà ở công nhân. Sử dụng tiền thu được từ giá trị quỹ đất 20%, 25% tại các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội. Hoàn thành công tác tổng kiểm tra, rà soát kiểm định chung cư cũ... Chính trang 20 nhà biệt thự được xây dựng trước năm 1954. Triển khai đầu tư xây dựng một số khu đô thị mới theo định hướng đô thị thông minh. Tăng cường kiểm tra, giám sát xây dựng theo quy hoạch, theo giấy phép xây dựng tại các công trình, nhà ở. Đánh giá việc chuyển đổi mô hình đội quản lý trật tự xây dựng, đề xuất cơ chế quản lý, phối hợp, tổng hợp thông tin trong lĩnh vực này.

3.4.3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải, logistics: rà soát, điều chỉnh Quy hoạch Giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông. Kiểm tra, rà soát phát hiện và xử lý kịp thời, từng bước giảm thiểu các điểm ùn tắc giao thông tại các khu đô thị hiện hữu và kiểm soát để hạn chế việc hình thành các điểm ùn tắc giao thông tại các khu đô thị mới phát triển. Tăng cường quản lý trật tự lòng đường, hè phố đảm bảo quyền ưu tiên dành cho người đi bộ. Phần đầu xử lý được 7-10 điểm thường xuyên ùn tắc giao thông; giảm số vụ tai nạn giao thông từ 5-10% trên cả 3 tiêu chí. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải và logistics; đẩy nhanh tiến độ dự án Điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm. Phối hợp trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư đường Vành đai 4. Vận hành, khai thác hiệu quả, an toàn tuyến đường sắt số 2A; đẩy nhanh tiến độ, đưa vào khai thác, vận hành đoạn trên cao của tuyến đường sắt Nhôn - Ga Hà Nội. Mở rộng vùng phục vụ, hợp lý hóa mạng lưới các tuyến xe buýt, đa dạng hóa phương tiện xe buýt, bố trí hợp lý luồng vận tải hành khách liên tỉnh phù hợp với nhu cầu và hướng tuyến; phần đầu vận tải hành khách công cộng phục vụ 21,5-23%. Rà soát, đánh giá hiệu quả tuyến buýt nhanh BRT đã đầu tư, có phương án khai thác, sử dụng hiệu quả hơn làm cơ sở để đề xuất giải pháp đối với các tuyến BRT chưa đầu tư theo quy hoạch. Phát triển hệ thống giao thông thông minh, thẻ vé thông minh liên thông cho vận tải hành khách công cộng. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 và Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND Thành phố.

3.4.4. Duy trì cấp nước sạch đô thị, đảm bảo thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực: đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước và một số nhà máy sử dụng nguồn nước mặt sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, nâng tổng công suất khai thác của các nhà máy nước đạt 1,72 triệu m³/ngày đêm. Xây dựng, cải tạo hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ nước theo quy hoạch; tăng cường trồng mới cây xanh; đầu tư thay thế đèn LED hệ thống chiếu sáng công cộng, chiếu sáng cảnh

quan, mỹ thuật. Triển khai kế hoạch hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực tại 300 tuyến phố giai đoạn 2021-2025, trong đó hoàn thành 80 tuyến trong năm 2022; đẩy mạnh ngầm hóa hệ thống lưới điện cao, trung, hạ thế, nhất là khu vực trung tâm căn cứ Quy hoạch phát triển điện lực được phê duyệt; chỉnh trang hè, đường tại các tuyến phố trên địa bàn 12 quận.

3.4.5. Khai thác hiệu quả tài nguyên: triển khai thực hiện Đề án khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế xã hội năm 2021-2025; đấu giá đất, đảm bảo phát huy hiệu quả tiềm năng quỹ đất đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng Đề án đánh giá tiềm năng, đề xuất các giải pháp quản lý, sử dụng, khai thác có hiệu quả quỹ đất bãi bồi ven sông. Xử lý các vi phạm trên đất nông nghiệp, lâm nghiệp, đất công, đất bãi bồi ven sông, đất rừng phòng hộ. Đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành giao đất dịch vụ; tăng tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đất đai, nhất là cho tổ chức tôn giáo. Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản. Hoàn thành dự án xây dựng hồ sơ địa chính tổng thể và cơ sở dữ liệu đất đai.

3.4.6. Tăng cường bảo vệ môi trường: xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Quyết định số 71/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án về an ninh kinh tế trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn, kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường. Kiểm tra, giám sát và hậu kiểm công tác hạn chế đốt rơm rạ, chấm dứt việc sử dụng bếp than tổ ong trên địa bàn các quận, huyện, thị xã. Xử lý dứt điểm tồn lưu thuốc bảo vệ thực vật tại Chúc Sơn, Chương Mỹ. Tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt phía Nam Hà Nội (núi Thoong - Chương Mỹ; Châu Can - Phú Xuyên...). Triển khai Đề án phục hồi chất lượng môi trường nước và phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật kết hợp quy hoạch kiến trúc cảnh quan 04 con sông nội đô. Xây dựng đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, lưu vực sông Cầu Bấy - Bắc Hưng Hải giai đoạn 2021-2025. Đôn đốc xây dựng các khu xử lý chất thải rắn quy mô cấp huyện, liên huyện. Hoàn thành xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn giai đoạn 2, đưa vào hoạt động nhà máy điện rác Sóc Sơn và khởi công xây dựng Nhà máy điện rác Seraphin tại Khu xử lý chất thải Xuân Sơn. Xây dựng kế hoạch, lộ trình khắc phục ô nhiễm môi trường từ nguồn nước thải sinh hoạt khu vực nông thôn. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án bảo vệ môi trường làng nghề, từng bước di chuyển các cơ sở sản xuất hộ gia đình ra các CCN làng nghề tập trung. Hoàn thành phê duyệt danh mục và triển khai thực hiện theo lộ trình cơ sở nhà, đất, cơ sở sản xuất công nghiệp phải di dời theo quy hoạch.

3.5. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục phát triển sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP. Phát triển mạng cấp nước và các dự án xã hội hóa cấp nước sạch nông thôn. Phấn đấu có thêm 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới và hoàn thành mục tiêu 100% số huyện của

Thành phố đạt chuẩn NTM; có thêm 25 xã đạt chuẩn NTM nâng cao trở lên, 15 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

3.6. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, tăng cường kỷ cương hành chính; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; công tác thi đua, khen thưởng

Tiếp tục cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức, bộ máy: hoàn thành phê duyệt Đề án vị trí việc làm các đơn vị thuộc Thành phố, sắp xếp các chi cục, đơn vị sự nghiệp thuộc một số sở ngành; rà soát, đánh giá, kiện toàn 06 Ban quản lý dự án thuộc UBND Thành phố. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành, thực thi pháp luật. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PARIndex, PAPI, SIPAS. Rà soát các văn bản, quy định của Thành phố nhằm khắc phục các bất cập, trùng chéo trong các văn bản quy phạm pháp luật. Hoàn thiện các quy trình phối hợp liên ngành, nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính.

Tăng cường tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: công tác tuyên truyền đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Tập trung chỉ đạo phát hiện sớm, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vi phạm, nhất là về đất đai, các vụ việc tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông và Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực. Quan tâm giải quyết nhu cầu chính đáng của các tôn giáo. Hướng dẫn các tôn giáo hoạt động đúng tôn chỉ mục đích và đúng pháp luật.

Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng; tổ chức đánh giá định kỳ tới từng cán bộ, công chức theo đề án vị trí việc làm gắn với công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật và bổ nhiệm cán bộ.

3.7. Đảm bảo quốc phòng địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

3.7.1. Tiếp tục đảm bảo quốc phòng thường xuyên: xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; hoàn thành các cuộc diễn tập tại 09 quận, huyện và 02 sở ngành theo kế hoạch. Đảm bảo các chỉ tiêu xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; công tác phòng chống, thảm họa, thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; công tác quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; bảo quản vũ khí, trang bị kỹ thuật kịp thời, đầy đủ, đồng bộ cho các nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, cứu hộ, cứu nạn. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa, giáo dục quốc phòng - an ninh, đối ngoại quân sự...

3.7.2. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội: xây dựng và thực hiện các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, quốc tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại

quan trọng, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến Việt Nam diễn ra trên địa bàn Thủ đô. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; nắm tình hình, giải quyết kịp thời các vụ việc tranh chấp khiếu kiện phức tạp, tiềm ẩn phức tạp về an ninh trật tự ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành “điểm nóng”; phát hiện, xử lý nghiêm các ổ nhóm cho vay nặng lãi, tín dụng đen, đánh bạc, lô đề...; quản lý chặt các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự. Đẩy mạnh việc tổ chức phổ biến tuyên truyền các quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về phòng cháy chữa cháy, đặc biệt là các quy định liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy các nhà chung cư cao tầng. Tiếp tục thực hiện 02 dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dự án sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân gắn chip điện tử.

3.7.3. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại. Chủ động thích ứng an toàn với dịch bệnh trong điều kiện mới. Tập trung triển khai có hiệu quả các cam kết, thỏa thuận với đối tác quốc tế đã được ký kết; thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực phù hợp với thế mạnh, tiềm năng của đối tác và nhu cầu, định hướng của Thành phố. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác lãnh sự đối với cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố và phối hợp triển khai có hiệu quả công tác đối với người nước ngoài.

3.8. Tích cực thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

Tập trung thông tin tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, về các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội, nhất là thông tin, truyền thông kịp thời về tình hình, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19, các chính sách phục hồi, phát triển kinh tế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh thúc đẩy sản xuất, kinh doanh thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa UBND Thành phố với Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các cơ quan thông tin, truyền thông và Nhân dân, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2022 và tạo đà cho những năm tiếp theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực HĐND Thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND Thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

HĐND Thành phố kêu gọi các tầng lớp Nhân dân, các lực lượng vũ trang, các cấp, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của thành phố Hà Nội.

Nghị quyết đã được HĐND thành phố Hà Nội khoá XVI, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Các bộ, ngành Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Đại biểu HĐND TP; các Ban HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công Giao tiếp điện tử TP, Công báo TP;
- Các cơ quan thông tấn báo chí của TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn

Phụ lục: Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 08/12/2021
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP): 7,0- 7,5%.
2. GRDP bình quân đầu người: 139-141 triệu đồng.
3. Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển xã hội: 10%.
4. Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu: 5,0%.
5. Chỉ số giá tiêu dùng: dưới 4%.
6. Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước: 0,1%.
7. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với năm trước: 0,1%.
8. Duy trì 100% xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.
9. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: 92,5%.
10. Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động 40%; Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động: 1,5%.
11. Tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động: 37,5%.
12. Giảm số hộ nghèo theo chuẩn mới của Thành phố so với năm trước: 20%.
13. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị: dưới 4%.
14. Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo: 72,2%.
15. Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm: 70 trường.
16. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa": 88%.
17. Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa": 63%.
18. Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa": 72,5%.
19. Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch: khu vực đô thị đạt 100%; khu vực nông thôn đạt 85%.
20. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày: 100%.
21. Xử lý ô nhiễm môi trường: (i) Tỷ lệ cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (đã đi vào hoạt động) có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng: 95%. (ii) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: 100%. (iii) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%. (iv) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý: 28,8%.
22. Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao tăng thêm: 25 xã; Số xã nông thôn mới kiểu mẫu tăng thêm: 15 xã.